

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày : 28/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Lan
- Ông Lê Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 299/2025/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Trọng K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/9/1991 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 232/5/5 Bà H, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 232/5/5 Bà H, Phường V, Thành phố Hồ Chí Minh);住所: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Cha: Bùi Trọng C, sinh năm 1959; Mẹ: Phạm Hoàng A, sinh năm 1958; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Bùi Trọng K bị áp dụng biện pháp tạm giam, từ ngày 13/3/2025 đến nay, tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn Q – sinh năm 1977 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 4 L, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;住所 ở hiện tại: D B, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 13/3/2025, sau khi hết giờ làm việc, Bùi Trọng K đi bộ một mình đến hẻm D B, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe máy hiệu Honda Dylan màu đỏ biển số 59H1 – 186.90 của ông Trần Văn Q đang để bên hông nhà số D B, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, không có người trông coi, chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa công tắc nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy trên để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi quan sát xung quanh không có người, K ngồi lên yên xe, bật chìa khóa công tắc rồi tăng ga tẩu thoát theo hướng ra đường N. Lúc này, ông Q đang ở trong nhà nghe tiếng tri hô nên đã cùng quần chúng nhân dân đuổi theo, bắt giữ K cùng vật chứng tại trước khu vực chợ P, Phường C, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh và bàn giao cho Cơ quan điều tra điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Trọng K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. K thừa nhận do cần tiền sử dụng cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khương thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có ai tham gia cùng. Lời khai của K phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Dylan màu đỏ biển số 59H1 – 186.90. Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận T, kết luận điện thoại trên trị giá 7.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bị hại Trần Văn Q.

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh, 01 (một) áo sơ mi, 01 (một) áo khoác, 01 (một) đôi giày (thu giữ của K).

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Trần Văn Q nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS-KV4 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Trọng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1

Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Trọng K từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người bị hại và người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 13/3/2025, tại bên hông nhà số D B, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Trọng K đã lén lút trộm cắp 01 (một) xe máy hiệu Honda Dylan màu đỏ biển số 59H1 – 186.90, trị giá 7.000.000 đồng của ông Trần Văn Q.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị can, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bùi Trọng K phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Tiêu hủy: - 01 (một) quần Jean dài màu xanh, 01 (một) áo sơ mi, 01 (một) áo khoác, 01 (một) đôi giày (thu giữ của K)

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng K 11 (mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về xử lý vật chứng:

+ Tiêu hủy: - 01 (một) quần Jean dài màu xanh, 01 (một) áo sơ mi, 01 (một) áo khoác, 01 (một) đôi giày

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 80/BB/2026 ngày 07/01/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ Quan CSĐT Công an Thành phố H)

3. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Trọng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Khu vực 4 – TP.HCM; (3)
- Công an TP. HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- PV 06
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh